

TOÀ ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN THANH CHƯƠNG  
TỈNH NGHỆ AN

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 73/2024/HNGĐ - ST

Ngày: 14/8/2024

V/v tranh chấp Hôn nhân và gia đình.

**NHÂN DANH**  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THANH CHƯƠNG, TỈNH NGHỆ AN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phan Ngọc Anh

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Tư Hải Phong và ông Nguyễn Đức Lam

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Xuân Tráng – Thẩm tra viên Tòa án nhân dân huyện Thanh Chương, tỉnh Nghệ An.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thanh Chương, tỉnh Nghệ An tham gia phiên tòa: Bà Trịnh Thị Ngọc Soa - Kiểm sát viên.

Ngày 14 tháng 8 năm 2024 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Thanh Chương, tỉnh Nghệ An xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 113/2024/TLST-HNGĐ, ngày 15 tháng 7 năm 2024 về việc ly hôn, tranh chấp nuôi con theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 105/2024/QĐXXST- HNGĐ, ngày 29/7/2024 giữa các đương sự:

*Nguyên đơn:* Chị Lô Thị Ng, sinh năm 19xx. Địa chỉ: Xóm 7, xã H, huyện Thanh Chương, tỉnh Nghệ An. Vắng mặt (Có đơn đề nghị xét xử vắng mặt)

*Bị đơn:* Anh Lê Đình L, sinh năm 19xy. Địa chỉ: Xóm 7, xã H, huyện Thanh Chương, tỉnh Nghệ An. Hiện đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện Thanh Chương, tỉnh Nghệ An. Vắng mặt (Có đơn đề nghị giải quyết, xét xử vắng mặt).

**NỘI DUNG VỤ ÁN**

Trong đơn khởi kiện, bản tự khai, biên bản phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và đơn đề nghị xét xử vắng mặt nguyên đơn chị Lô Thị Nguyệt trình bày như sau:

- Về hôn nhân: Chị Lô Thị Ng kết hôn với anh Lê Đình L vào ngày 29/9/2004 trên cơ sở tự nguyện, có tìm hiểu và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã M, huyện Con Cuông, tỉnh Nghệ An. Sau khi kết hôn vợ chồng làm

ăn sinh sống tại xóm 7, xã H, huyện Thanh Chương. Cuộc sống của vợ chồng sau khi kết hôn hạnh phúc được khoảng hai năm đầu. Đến năm 2007 thì anh L phải chấp hành án phạt tù, mãn hạn tù xong thì anh L lại tiếp tục phạm tội mới và phải đi chấp hành án. Đến tháng 8 năm 2022 thì anh L trở về địa phương, làm ăn sinh sống cho đến khoảng tháng 4 năm 2023 thì vợ chồng phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân vợ chồng mâu thuẫn là do tính tình của vợ chồng không hợp, anh L có quan hệ tình cảm với người phụ nữ khác. Vợ chồng sống ly thân kể từ tháng 5 năm 2023 cho đến nay. Nay anh L tiếp tục phạm tội mới và đang bị tạm giam. Chị Lô Thị Ng xét thấy tình cảm vợ chồng không còn nữa nên xin được ly hôn anh Lê Đình L.

- Về nuôi con chung: Vợ chồng có 02 con chung là cháu Lê Thị Vân A, sinh ngày 21/6/2005 và cháu Lê Thị Bảo T, sinh ngày 28/02/2013. Hiện nay cháu Lê Thị Vân A đã trưởng thành, phát triển bình thường nên không yêu cầu giải quyết. Nếu vợ chồng ly hôn thì chị Ng có nguyện vọng trực tiếp nuôi dưỡng cháu Lê Thị Bảo T và không yêu cầu anh L cấp dưỡng nuôi con.

- Về chia tài sản chung và nợ chung: Chị Lô Thị Ng không yêu cầu Toà án giải quyết.

- Ý kiến của bị đơn anh Lê Đình L: Anh L đã nhận được Thông báo thụ lý vụ án, các văn bản tố tụng của Toà án về việc chị Lô Thị Ng xin ly hôn anh, nhưng do hiện nay anh đang bị tạm giam nên không thể tham gia các buổi làm việc tại toà án được. Vì vậy, anh đề nghị Toà án giải quyết, xét xử vắng mặt anh và anh có ý kiến như sau:

- Về hôn nhân: Thời gian và điều kiện kết hôn thì anh Lài nhất trí như chị Lô Thị Ng trình bày. Sau khi kết hôn vợ chồng sống hạnh phúc đến tháng 4 năm 2023 thì vợ chồng phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân vợ chồng mâu thuẫn là do tính tình vợ chồng không hợp, bất đồng quan điểm sống. Vợ chồng sống ly thân kể từ tháng 5 năm 2023 cho đến nay. Anh Lê Đình L xét thấy tình cảm vợ chồng cũng không còn nữa, chị Lô Thị Ng xin ly hôn thì anh L cũng đồng ý.

- Về con chung: Vợ chồng có 02 con chung là cháu Lê Thị Vân A, sinh ngày 21/6/2005 và cháu Lê Thị Bảo T, sinh ngày 28/02/2013. Hiện nay cháu Lê Thị Vân A đã trưởng thành, phát triển bình thường nên không yêu cầu giải quyết. Nếu vợ chồng ly hôn thì anh Lài có nguyện vọng giao cháu Lê Thị Bảo T cho chị Lô Thị Ng trực tiếp nuôi dưỡng và anh L xin tạm hoãn việc cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung và nợ chung: Anh Lê Đình L không yêu cầu toà án giải quyết.

Kiểm sát viên tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến: Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa trong quá trình giải quyết vụ án từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án đã tuân theo đúng các quy định của pháp luật tố tụng dân sự.

Nguyên đơn, bị đơn đã chấp hành đúng các quy định của pháp luật tố tụng dân sự.

Về nội dung vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng: Điều 28, Điều 35, Điều 147, Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 51, Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, xử.

Về hôn nhân: Cho chị Lô Thị Ng được ly hôn anh Lê Đình L.

Về nuôi con chung: Vợ chồng có 02 con chung là cháu Lê Thị Vân A, sinh ngày 21/6/2005 và cháu Lê Thị Bảo T, sinh ngày 28/02/2013. Đối với cháu Lê Thị Vân A đã đủ 18 tuổi, trưởng thành nên không xem xét. Giao cháu Lê Thị Bảo T cho chị Lô Thị Ng trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng và tạm hoãn việc cấp dưỡng nuôi con cho anh Lê Đình L.

Về chia tài sản chung và nợ chung: Đương sự không yêu cầu giải quyết, nên không xem xét.

Về án phí: Chị Lô Thị Ng phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN**

[1] Về tố tụng: Mặc dù tại phiên tòa hôm nay nguyên đơn vắng mặt; bị đơn vắng mặt nhưng đã có đơn đề nghị xét xử vắng mặt do đó Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử vụ án vắng mặt nguyên đơn, bị đơn là phù hợp với quy định tại khoản 1 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Quan hệ hôn nhân giữa chị Lô Thị Ng và anh Lê Đình L là hợp pháp, được xác lập trên cơ sở tự nguyện và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã M, huyện Con Cuông, tỉnh Nghệ An. Sau khi kết hôn vợ chồng sống hạnh phúc, đến tháng 4 năm 2023 thì vợ chồng phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân vợ chồng mâu thuẫn là do tính tình vợ chồng không hợp, anh Lê Đình L có quan hệ tình cảm với người phụ nữ khác. Chị Lô Thị Ng xin ly hôn thì anh Lê Đình L cũng đồng ý.

Hội đồng xét xử xét thấy về quan hệ hôn nhân giữa chị Lô Thị Ng và anh Lê Đình L chỉ tồn tại về mặt hình thức, thực chất quan hệ hôn nhân đã lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được. Do đó chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Lô Thị Ng, xử cho chị được ly hôn với anh Lê Đình L là đúng với quy định của pháp luật.

[3] Về nuôi con chung: Vợ chồng có 02 con chung là cháu Lê Thị Vân A, sinh ngày 21/6/2005 và cháu Lê Thị Bảo T, sinh ngày 28/02/2013. Đối với cháu Lê Thị Vân A đã đủ 18 tuổi, trưởng thành nên chị Ng và anh L đều không yêu cầu tòa án giải quyết. Trường hợp vợ chồng ly hôn chị Ng và anh L đều có nguyện vọng giao cháu Lê Thị Bảo T cho chị Lô Thị Ng chăm sóc, nuôi dưỡng và tạm hoãn việc cấp dưỡng nuôi con cho anh Lê Đình L. Hội đồng xét xử xét thấy cháu Lê Thị Vân A đã đủ 18 tuổi, trưởng thành nên không xem xét, còn cháu Lê Thị Bảo T hiện nay đang ở với chị Lô Thị Ng. Để đảm bảo tâm sinh lý cũng như sự phát triển của cháu Bảo T, vì vậy cần giao cháu Lê Thị Bảo T cho chị Lô Thị Ng trực tiếp nuôi dưỡng là phù hợp với nguyện vọng của hai vợ

chồng, phù hợp với nguyện vọng của con và đúng với quy định tại các Điều 81, 82 và 83 Luật hôn nhân và gia đình.

[4] Về chia tài sản chung và nợ chung: Chị Lô Thị Ng và anh Lê Đình L không yêu cầu Tòa án giải quyết, nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[5] Về án phí: Chị Lô Thị Ng phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[6] Về ý kiến của đại diện Viện kiểm sát: Xét thấy ý kiến phát biểu tại phiên tòa của đại diện viện kiểm sát nhân dân huyện Thanh Chương, tỉnh Nghệ An về việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán; Hội đồng xét xử; Thư ký phiên tòa; những người tham gia tố tụng và việc đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng pháp luật để giải quyết nội dung vụ án là có căn cứ, đúng pháp luật.

*Vì các lẽ trên;*

### **QUYẾT ĐỊNH**

Căn cứ vào các Điều 28, Điều 35, khoản 4 Điều 147, khoản 1 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự; Khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án xử:

Về hôn nhân: Cho chị Lô Thị Ng được ly hôn anh Lê Đình L.

Về nuôi con chung: Giao con chung là cháu Lê Thị Bảo T, sinh ngày 28/02/2013 cho chị Lô Thị Ng trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng. Tạm hoãn nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con cho anh Lê Đình L.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Vì lợi ích mọi mặt của con, khi có lý do chính đáng hoặc có căn cứ theo quy định của pháp luật, theo yêu cầu của một hoặc các bên thì Tòa án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con và cấp dưỡng nuôi con.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người yêu cầu thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án

Về án phí: Chị Lô Thị Ng phải chịu 300.000 (*Ba trăm nghìn*) đồng tiền án phí ly hôn sơ thẩm, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn*) theo biên lai số 0011848 ngày 15/7/2024 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thanh Chương, tỉnh Nghệ An.

Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn, Bị đơn có quyền kháng cáo lên Toà án cấp trên trong hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản sao bản án hoặc 15 ngày bản án được niêm yết công khai.

***Nơi nhận:***

- TAND tỉnh Nghệ An;
- VKS huyện Thanh Chương;
- Chi cục THA dân sự H.Thanh Chương;
- UBND xã M, Con Cuông, Nghệ An;
- Các đương sự;
- Lưu HS, VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Phan Ngọc Anh**